

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân.

Ông Hoàng Đình Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/12/2000 tại xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị H; Có vợ là Phạm Thị L và 01 con sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 16/12/2022, đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 18/10/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 20/02/1994 tại xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Mai Thị G; Có vợ là Vũ Thị Lệ X và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 16/12/2022, đến ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 18/10/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Mai Duy D, sinh ngày 30/3/2004 tại xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Duy T và bà Mai Thị D; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 22/12/2022, đến ngày 16/01/2023 được thay thế

bằng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 18/10/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Phi H, sinh ngày 03/01/1993 tại xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 16/12/2022, đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 18/10/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Lê Văn Q, sinh ngày 15/11/1989 tại xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thế H và bà Bùi Thị N; Có vợ là Bùi Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 22/12/2022, đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 18/10/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Vũ Quang L, sinh ngày 27/4/2003 tại xã L, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu X, xã L, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hồng B và bà Trần Thị Kim C; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 22/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 18/10/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Nguyễn Trường Đ, sinh ngày 16/02/1993 tại xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Có vợ là Lê Thị L và 01 con, sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 22/12/2022, đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 18/10/2023 đến nay bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 20/02/1994.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/12/2000.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đều có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn L, sinh năm 1978.

2. Ông Mai Đức T, sinh năm 1973.

3. Ông Mai Văn A, sinh năm 1972.
4. Ông Mai Đức H, sinh năm 1963.
5. Anh Mai Văn C, sinh năm 1982.
6. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 02 giờ 50 phút ngày 30/11/2022, Nguyễn Anh D điều khiển xe ô tô BKS: 36C-363.19 đi từ nhà ở xã Hà Tiến đến đoạn đường tỉnh lộ 523C thuộc thôn Đồng Ô, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì gặp xe ô tô tải BKS 36H - 022.00 đi ngược chiều do Mai Duy D điều khiển, trên xe có Lê Huỳnh Đ, Lê Văn Q và Vũ Q L. Do xe ô tô D điều khiển rơi đèn pha xa nên D không thấy đường để đi, D ra tín hiệu để D hạ pha xuống nhưng D không hạ pha. Vì đoạn đường hẹp, có nhiều đá ở ven đường nên cả hai xe không di chuyển được. Khi hai xe gần nhau thì D hạ kính xe, chửi D và yêu cầu D tắt đèn pha, hai bên chửi nhau qua lại thì Huỳnh Đ xuống xe dùng tay đập gương chiếu hậu bên trái và đập vào nắp ca pô của xe D, chỉ tay vào mặt D nói: “*Mày bước xuống đây!*”. Khi đó, D xuống xe, Huỳnh Đ và D lao vào đánh nhau, thấy vậy thì D, Q và L cũng xông vào dùng tay, chân đánh D. Trong lúc đánh nhau thì D nhặt cục đá, cầm lên tay đập vào vùng hàm mặt (răng) và trán làm cho Huỳnh Đ bị thương, rồi D lên xe ô tô ngồi và chốt cửa xe lại. Huỳnh Đ không làm gì được D nên đứng chửi bới, hò hét rồi nhặt cục đá ven đường đập vỡ cụm đèn pha phía trước bên trái xe ô tô BKS: 36C - 363.19. Do D không xuống xe nên Huỳnh Đ, D, Q và L đứng trước đầu xe của D chửi bới, hò hét và thách thức đánh nhau, gây ồn ào, mất trật tự. D ngồi trên xe gọi điện thoại cho anh ruột là Nguyễn Phi H nói ra giúp D thì H đồng ý. Cùng lúc này có Nguyễn Trường Đ (là người làm thuê cho nhà D) điều khiển xe mô tô BKS: 36B - 717.52 đang đi giao hàng thịt lợn cho khách, khi đến đoạn đường xảy ra vụ việc thấy 02 xe ô tô đang dừng đỗ ngược chiều, làm tắc đường, không di chuyển được. Trường Đ xuống xe hỏi D: “*Làm sao đây?*”, D trả lời: “*bị đánh*”. Trường Đ đi về phía nhóm Huỳnh Đ hỏi: “*Tại sao bọn bay lại đánh D?*” dẫn đến hai bên xảy ra cãi, chửi bới nhau. Khi hai bên đang cãi nhau thì H điều khiển xe ô tô BKS: 36C- 008.28 đến. H xuống xe chửi bới: “*... đưa nào đánh em tao?*”, Huỳnh Đ chửi lại “*..., anh em nhà mày lắm tiền thích làm gì thì làm à?*”. Nghe Huỳnh Đ chửi, H chạy lại xe ô tô lấy 01 một tuýp sắt dài 70cm đánh vào bắp tay trái, ngực và vùng đầu Huỳnh Đ làm Huỳnh Đ bị thương, thấy vậy Trường Đ cũng chạy vào dùng tay, chân đánh Huỳnh Đ. Q, D cũng vào đánh nhau với H và Trường Đ; còn L cầm một vật, dạng que sắt, dài khoảng 20cm vào đánh, D nói: “*... mày có thích vào không?*” thì L không vào đánh nhau mà đứng chửi bới nhau với D. Quá trình đánh nhau thì cả hai bên chửi bới, hò hét gây ồn ào, mất an ninh trật tự tại khu vực nơi xảy ra vụ việc. Khi có người dân đến can ngăn thì hai bên dừng lại và đánh xe để không bị tắc đường còn Huỳnh Đ được đưa đến trạm y tế xã Hà Tiến băng bó vết thương.

Ngày 15/12/2022, Lê Huỳnh Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Anh D và Nguyễn Phi H.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1443/2022/TTPY ngày 15/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán phải phía trên cung lông mày bên phải; kích thước sẹo nhỏ: 03% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức giữa tháp mũi; kích thước sẹo nhỏ: 03 % (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải (tương ứng với vị trí vết thương ghi nhận tại bản ảnh khám thương do Cơ quan trung cầu cung cấp); kích thước sẹo lớn: 03% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; mục I; 3).

- Chấn thương vùng hàm mặt gây tổn thương gãy thân răng R3.1; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy thân răng R3.1: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 11; mục II; 1.2.1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phía trước; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; mục I; 1).

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng cơ Delta cánh tay trái: 0,5% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V).

2. Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Huỳnh Đ được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 12 % (Mười hai phần trăm).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KLĐG ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hà Trung kết luận: 01 cụm đèn pha phía trước bên trái xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, BKS: 36C - 363.19 trị giá 15.400.000 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).

* Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 1432/KLTTCT-PYTH ngày 06/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích lần đầu: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do cụ thể từng thương tích, nhóm thương tích gây nên đối với Lê Huỳnh Đ là:

- Vết thương trán bên trên mắt bên phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán phải phía trên cung lông mày bên phải: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương trên vùng đỉnh đầu phía trước; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phía trước: 01% (Một phần trăm).

- Vết tím bầm nằm rãnh xoan cơ Delta tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng cơ Delta cánh tay trái: 0,5% (Không phải năm phần trăm).

- Gãy 1/2 răng của hàm dưới; đã được điều trị; hiện tại còn hình ảnh gãy thân răng R3.1: 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương sống mũi và mũi; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức giữa tháp mũi: 03% (Ba phần trăm).

- Vết trượt da dài khoảng 7cm, rộng 3 cm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải (tương ứng với vị trí vết thương ghi nhận tại bản ảnh khám thương do cơ quan trung cầu cung cấp): 03% (Ba phần trăm).

* Tại Kết luận giám định số 3172/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp Video của 01 USB gửi giám định.

- Trích xuất mô tả một số hình ảnh của đoạn video gửi giám định - thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Về vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là 02 cục đá có kích thước khoảng (4 x 6) cm và (17 x 8) cm, không xác định được hình dạng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 01 xe ô tô BKS: 36C - 363.19 đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nguyễn Anh D; 01 xe ô tô BKS: 36H - 008.28 đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nguyễn Phi H; 01 xe ô tô BKS: 36H - 022.00 đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của ông Mai Duy Tàu; 01 xe mô tô BKS: 36B8 - 717.52 đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nguyễn Trường Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9Pro, màu xám đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Vũ Q L. Ngày 29/12/2022 và ngày 20/01/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với 01 áo cộc tay màu xanh đã qua sử dụng, trên bề mặt bám dính bụi đất và chất màu nâu đỏ nghi là máu, thuộc sở hữu của Lê Huỳnh Đ; 01 ống tuýp sắt màu nâu chiều dài 61cm, đường kính 02cm, một đầu có bám dính chất màu nâu đỏ nghi là máu thuộc sở hữu của Nguyễn Phi H được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để xử lý trong quá trình xét xử vụ án.

Phần dân sự: Nguyễn Anh D, Nguyễn Phi H và gia đình đã thỏa thuận bồi thường số tiền 70.000.000đ cho Lê Huỳnh Đ. Huỳnh Đ đã nhận đủ số tiền trên và làm đơn rút yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ hình phạt cho D và H; Huỳnh Đ và gia đình đã thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000đ cho D. D đã nhận đủ số tiền trên và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Huỳnh Đ.

Ngày 05/6/2023, Lê Huỳnh Đ đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Phi H. Do H gây thương tích cho Huỳnh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4,5%, khởi tố bị can theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên

ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với H.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSHT ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Nguyễn Anh D về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý gây thương tích” theo điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS); truy tố Lê Huỳnh Đ về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 178 của BLHS; truy tố Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Vũ Quang L, Nguyễn Trường Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh D, Lê Huỳnh Đ, Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Vũ Quang L, Nguyễn Trường Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai báo trong quá trình điều tra.

Lê Huỳnh Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Anh D; Nguyễn Anh D không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Lê Huỳnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Anh D, Lê Huỳnh Đ, Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Vũ Quang L và Nguyễn Trường Đ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh D phạm các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Lê Huỳnh Đ phạm các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; các bị cáo Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Nguyễn Trường Đ và Vũ Quang L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 55; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D với mức án từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 39 đến 45 tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh Đ với mức án từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; từ 07 đến 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 34 đến 40 tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Mai Duy D với mức án từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H với mức án từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q với mức án từ 26 đến 29 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 đến 58 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang L với mức án từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường Đ với mức án từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Về dân sự: Các bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Các bên không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; Điều 21; Điều 23 Nghị Quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Anh D, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Phi H, Mai Duy D, Lê Văn Q, Vũ Quang L, Nguyễn Trường Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa; các bị cáo, bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tránh xe khi tham gia giao thông nên vào hồi 02 giờ 50 phút, ngày 30/11/2022 trên đoạn đường tỉnh lộ 523C thuộc thôn Đồng Ô, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Anh D, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Phi H, Mai Duy D, Lê Văn Q, Vũ Quang L, Nguyễn Trường Đ dùng tay, chân, hung khí (cục đá, ống tuýp sắt) lùa đuổi đánh nhau, chửi bới, hò hét gây ồn ào, mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ách tắc giao thông. Quá trình đánh nhau D đã cầm cục đá đập vào vùng hàm mặt (vùng răng) và trán của Huỳnh Đ, H cầm tuýp sắt đánh vào đầu và người của Huỳnh Đ gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%. Trong đó, H gây thương tích cho Huỳnh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể

là 4,5%, Huỳnh Đ tự nguyện có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với H; Huỳnh Đ cầm cục đá đập vỡ 01 cụm đèn pha phía trước bên trái xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 36C - 363.19 của Nguyễn Anh D gây thiệt hại 15.400.000đ.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Hành vi của bị cáo Lê Huỳnh Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS; Hành vi của các bị cáo Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Vũ Quang L và Nguyễn Trường Đ, đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS.

[3] Về tính chất mức độ hành vi và hậu quả:

[3.1] Hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” của các bị cáo Nguyễn Anh D, Lê Huỳnh Đ, Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Vũ Quang L, Nguyễn Trường Đ là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị ở địa phương và trật tự an toàn xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn trong khi tham gia giao thông mà các bị cáo đã đuổi đánh nhau tại nơi công cộng, thể hiện sự manh động và coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[3.2] Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo Nguyễn Anh D là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi dùng đá là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng hàm mặt và trán của Lê Huỳnh Đ gây thương tích cho Huỳnh Đ. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo hết sức manh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm, không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[3.3] Hành vi phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bị cáo Lê Huỳnh Đ là ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi dùng đá đập vỡ 01 cụm đèn pha phía trước bên trái xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 36C - 363.19 của Nguyễn Anh D gây thiệt hại về tài sản cho D. Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo cũng hết sức manh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm, không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Trong vụ án này, các bị cáo tuy không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể, nhưng khi hành động bột phát đều hiểu ý nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn trong khi tham gia giao thông giữa Nguyễn Anh D và Mai Duy D, cả hai lời qua tiếng lại chửi bới nhau, Huỳnh Đ xuống xe và có hành vi thách thức, sau đó lao vào đánh nhau với D, sau khi bị D đánh gây thương tích, lại tiếp tục có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của D; H mặc dù đến sau, nhưng đã có hành vi chửi bới, dùng hung khí nguy hiểm đánh Huỳnh Đ, gây thương tích cho Đ và gây mất trật tự. Do đó vai trò của D, D, Đ và H là cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; Trong lúc D và Huỳnh Đ đánh

nhau, Q và L là những đối tượng tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong việc cùng với D xông vào dùng tay chân đánh D, sau đó tiếp tục đánh nhau với H và Trường Đ; Trường Đ là đối tượng đến sau, có lời lẽ thách thức và hành vi dùng tay chân đánh nhau với Huỳnh Đ gây mất trật tự. Vai trò của Q, L và Trường Đ là thấp hơn so với D, D, Đ và H. Ngoài ra, Nguyễn Anh D còn phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi “Cố ý gây thương tích” và Lê Huỳnh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Các bị cáo Nguyễn Anh D, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Phi H, Mai Duy D, Lê Văn Q, Nguyễn Trường Đ, Vũ Quang L đều là những người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Không có tình tiết tăng nặng TNHS; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo D và bị cáo Huỳnh Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo D có ông cố ngoại tham gia Quân đội nhân dân Việt kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng nhiều huân huy chương các loại; Bị cáo Trường Đ là cháu ruột của 02 liệt sỹ hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng chung cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo D và bị cáo Huỳnh Đ được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo D và bị cáo Trường Đ được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử phân hóa xử lý như sau:

[5.1] Đối với bị cáo D là đối tượng giữ vai trò chính, cùng lúc phạm 02 tội nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; đối với tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS nên xử lý bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Do bị cáo phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt của bị cáo theo quy định tại Điều 55 của BLHS.

[5.2] Đối với bị cáo Huỳnh Đ là đối tượng giữ vai trò tích cực, cũng cùng lúc phạm 02 tội, trong đó có 01 tội nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; đối với tội “Cố ý làm hư hỏng”, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã

hội. Do bị cáo phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt của bị cáo theo quy định tại Điều 55 của BLHS.

[5.3] Đối với các bị cáo còn lại là D, H, Q, L, Trường Đ, đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt, xử lý bị cáo D và bị cáo H ở mức án cao hơn so với các bị cáo Q, L và Trường Đ; cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc áo cộc tay là vật không có giá trị; 01 ống tuýp sắt màu nâu là công cụ phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo D, Huỳnh Đ, D, H, Q, L, Trường Đ là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Anh D).

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Lê Huỳnh Đ).

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Vũ Q L, và Nguyễn Trường Đ).

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh D phạm các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo Lê Huỳnh Đ phạm các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Các bị cáo Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Vũ Quang L, Nguyễn Trường Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D 27 (hai bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 45 (bốn lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù; được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16/12/2022, đến ngày 19/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh Đ 27 (hai bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 34 (ba tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù; được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16/12/2022, đến ngày 16/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Mai Duy D 27 (hai bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (năm tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2023).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H 27 (hai bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (năm tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2023).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 24 (hai bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2023).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang L 24 (hai bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2023).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường Đ 24 (hai bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2023).

Giao các bị cáo Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Nguyễn Trường Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Quang L cho Ủy ban nhân dân xã Yên Luật, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay; 01 ống tuýp sát. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Anh D, Lê Huỳnh Đ, Mai Duy D, Nguyễn Phi H, Lê Văn Q, Vũ Quang L, Nguyễn Trường Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- UBND xã Hà Tiến, H.Hà Trung;
- UBND xã Yên Luật, H.Hà Hòa, T.Phú Thọ;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh